TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**45**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị N - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Phúc T, xã Mậu L, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Phúc T, xã Mậu L, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị N và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Tạ Thị N và anh Bùi Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Tạ Thị N và anh Bùi Văn H thống nhất có hai con chung là: Bùi Văn T, sinh ngày 13/02//2004 và Bùi Văn B, sinh ngày 22/9/2005.

Hai bên thỏa thuận: Anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T và cháu B, chị N cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H mỗi tháng 1.600.000

đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Tạ Thị N và anh Bùi Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Tạ Thị N và anh Bùi Văn H thống nhất: Chị N chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, án phí chị N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2017/0000087 ngày 14 tháng 5 năm 2019. Số tiền án phí chị N đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Mậu Lâm, Như Thanh;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Văn Quân